

Số: 944/BC-KTHT

Yên Thế, ngày 16 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng Dự án: Khu dân cư bản Quỳnh Lâu, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế, tỷ lệ 1/500

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 81/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Ban hành Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam và các văn bản hiện hành khác có liên quan.

Sau khi xem xét hồ sơ Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư bản Quỳnh Lâu, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế (tỷ lệ 1/500) kèm theo Tờ trình số 1462/TTr-QLDA ngày 15/11/2022 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Thế; Biên bản xin ý kiến cơ quan liên quan và cộng đồng dân cư xã Tam Tiến. Phòng Kinh tế và Hạ tầng báo cáo kết quả thẩm định với những nội dung chính như sau:

I. NỘI DUNG TRÌNH CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

1. Thành phần hồ sơ

- Tờ trình số 1462/TTr-QLDA ngày 15/11/2022;
- Hồ sơ nhiệm vụ gồm: Thuyết minh; biên bản xin ý kiến;
- Các tài liệu khác: Chủ trương đầu tư,...

2. Các chỉ tiêu chính trong nhiệm vụ đồ án

- a) Quy mô quy hoạch: Quy mô nghiên cứu khảo sát địa hình hiện trạng

khoảng 4,65ha; Quy mô nghiên cứu lập quy hoạch khoảng 3,87ha. Quy mô dân số khoảng 332 người.

b) Các chỉ tiêu áp dụng: Các chỉ tiêu tính toán lấy theo tiêu chuẩn tại Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng.

c) Một số chỉ tiêu cơ bản về sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu
I	Chỉ tiêu sử dụng đất		
1	Đất ở	%	≤ 40
	<i>Nhà ở chia lô liền kề</i>	$m^2/lô$	$70\div 150$
2	Đất công trình công cộng	$m^2/người$	≥ 2
3	Công trình cây xanh, TDTT (không bao gồm cây xanh đô thị)	$m^2/người$	≥ 2
4	Đất làm bãi đỗ xe	$m^2/người$	≥ 2,5
II	Hạ tầng kỹ thuật		
1	Giao thông: (không áp dụng đối với các tuyến chính trang hiện trạng, đường có vỉa hè tiếp giáp khu công viên, cây xanh)	m	≥ 19m
2	Hệ thống cấp nước		
	+ <i>Nước sinh hoạt</i>	$l/ng/ngày\đêm$	≥ 120
	+ <i>Công trình công cộng, dịch vụ thương mại</i>	$l/m^2\ sàn$	2
4	Cây xanh	$l/m^2.nđ$	3
3	Cấp điện		
	+ <i>Nhà ở chia lô liền kề</i>	$kw/hộ$	5÷8
	+ <i>Nhà ở biệt thự</i>	$kw/hộ$	5÷8
	+ <i>Công trình công cộng, dịch vụ thương mại</i>	$w/m^2\ sàn$	20÷30
	+ <i>Chiếu sáng đường</i>	kw/km	10÷15
4	Thoát nước	$l/ng.ngày.\đêm$	≥ 80% chỉ tiêu cấp nước
5	Vệ sinh môi trường	$kg/người.ngđ$	0,9

3. Các ý kiến Sở, Phòng, ban chuyên môn

- Công văn số 3610/TNMT ngày 07/12/2022 của Sở Xây dựng tỉnh.
- Công văn số 933/TNMT ngày 16/12/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện.

II. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư bản Quỳnh Lâu, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế (tỷ lệ 1/500).

2. Sự phù hợp của nhiệm vụ quy hoạch với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và quy hoạch đô thị cấp trên

a) Về chủ trương đầu tư

Dự án đã được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 07/7/2022; được HĐND huyện thông qua tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 với danh mục: Khu dân cư bản Quỳnh Lâu, xã Tam Tiến với quy mô 5,0ha; được UBND huyện phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 444/QĐ-UBND ngày 11/08/2022 với danh mục: Khu dân cư bản Quỳnh Lâu, xã Tam Tiến với quy mô 5,0ha.

b) Về quy hoạch sử dụng đất

Tại Công văn số 933/TNMT ngày 16/12/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tham gia ý kiến:

- Dự án Khu dân cư bản Quỳnh Lâu, xã Tam Tiến đã có trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Yên Thế, với diện tích 5,0 ha, được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 22/7/2021.

- Dự án trên chưa có trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Yên Thế đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 27/5/2022.

c) Về quy hoạch xây dựng

Vị trí thực hiện dự án chưa phù hợp với Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Tam Tiến được UBND huyện Yên Thế phê duyệt tại Quyết định số 3774/QĐ-UBND ngày 03/8/2011; số 1790/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 (do có phần lớn diện tích dự án theo quy hoạch là đất lúa, đất rừng sản xuất).

Rà soát, đối chiếu với Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022, vị trí thực hiện dự án 3,87ha nằm trong vị trí quy hoạch đất ONT.

*** Đánh giá:**

Qua rà soát, Phòng Kinh tế và Hạ tầng nhận thấy: Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 với danh mục: Điểm dân cư bản Quỳnh Lâu, xã Tam Tiến với quy mô 3,0ha theo căn cứ pháp lý tại Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 của UBND huyện Yên Thế về việc phê duyệt chủ trương đầu tư.

Theo các Nghị quyết, Quyết định nêu trên dự án được HĐND huyện thông qua danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 với tên dự án: Khu dân cư bản Quỳnh Lâu, xã Tam Tiến; UBND tỉnh phê duyệt danh mục các dự án thu hồi đất với tên dự án: Khu dân cư bản Quỳnh Lâu, xã Tam Tiến; HĐND tỉnh thông qua với danh mục các dự án cần thu hồi đất với tên: Điểm dân cư bản Quỳnh Lâu, xã Tam Tiến. Như vậy, chưa có sự thống nhất về tên dự án giữa các Nghị quyết, Quyết định của huyện của tỉnh. Để thống nhất tên dự án, Phòng Kinh tế và Hạ tầng đề nghị UBND huyện xem xét thống nhất tên dự án theo tên danh mục đã được

thông qua tại Nghị quyết 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh Bắc Giang và Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang với tên dự án: Điểm dân cư bản Quỳnh Lâu, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế.

Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư bản Quỳnh Lâu, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế (tỷ lệ 1/500) phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng dự án đã được đưa vào Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Tam Tiến, giai đoạn 2022-2035 đã phê duyệt nhiệm vụ, đang triển khai bước lập quy hoạch chi tiết. Các chỉ tiêu sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật sau khi đã điều chỉnh theo ý kiến của cơ quan thẩm định tuân thủ theo QCVN 01:2021/BXD của Bộ Xây dựng.

3. Phạm vi ranh giới và quy mô quy hoạch xây dựng

a) Vị trí khu đất: Nằm ở bản Quỳnh Lâu, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

b) Ranh giới nghiên cứu:

+ Phía Tây: Giáp trục đường bê tông bản Quỳnh Lâu

+ Phía Đông: Giáp trục đường QL17-QL37-Võ Nhai (Thái Nguyên)

+ Phía Bắc: Giáp với khu ruộng canh tác bản Quỳnh Lâu.

+ Phía Nam: Giáp với khu dân cư hiện trạng bản Quỳnh Lâu.

c) Quy mô: Quy mô nghiên cứu khảo sát địa hình hiện trạng khoảng 4,65ha; Quy mô nghiên cứu lập quy hoạch khoảng 3,87ha. Quy mô dân số khoảng 332 người (*quy mô dân số sẽ được tính toán, làm rõ trong đồ án Quy hoạch chi tiết*).

3. Tính chất, mục tiêu

a) Tính chất: Là khu dân cư mới và các công trình chức năng cấp nhóm nhà ở được đầu tư xây dựng đồng bộ về hạ tầng; đảm bảo phù hợp với chiến lược và cấu trúc phát triển chung của toàn khu, đảm bảo khớp nối về mặt tổ chức không gian và hạ tầng kỹ thuật giữa khu vực lập quy hoạch và các khu vực lân cận, đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả và bền vững.

b) Mục tiêu:

Cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng huyện Yên Thế đã được UBND tỉnh phê duyệt;

Góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của huyện Yên Thế nói riêng và của tỉnh Bắc Giang nói chung, từng bước hoàn chỉnh được quy hoạch chung xây dựng để đạt được hiệu quả kinh tế - xã hội, phù hợp mục tiêu của chủ đầu tư đồng thời đảm bảo lợi ích của địa phương và cả cộng đồng dân cư, thông qua các khu đô thị, các khu chức năng mới;

Xác định chức năng sử dụng đất, tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật trong khu vực nghiên cứu trên cơ sở xem xét lợi thế và hạn chế về địa lý của khu vực;

Thiết kế quy hoạch tổng thể, xác định cơ cấu phân khu chức năng sử dụng đất phù hợp quy chuẩn xây dựng, với chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật

của từng ô đất, quy hoạch đồng bộ các công trình kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội;

Lập quy hoạch khớp nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật của khu vực với các quy hoạch lân cận, và những dự án đang triển khai;

Xác định cơ cấu chức năng, quy hoạch sử dụng đất hợp lý với các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật cụ thể cho từng lô đất. Đề xuất giải pháp khai thác quỹ đất để xây dựng các công trình công cộng, trường học phục vụ đời sống kinh tế xã hội, văn hóa của nhân dân trong khu vực.

4. Một số chỉ tiêu cơ bản về sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật

Chỉ tiêu tính toán theo QCVN 01:2021/BXD của Bộ Xây dựng (áp dụng cho tiêu chuẩn đô thị loại V):

TT	Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu
I	Chỉ tiêu sử dụng đất		
1	Đất ở	%	≤ 40
	<i>Nhà ở chia lô liền kề</i>	$m^2/lô$	$70 \div 150$
2	Đất công trình công cộng	$m^2/người$	≥ 2
3	Công trình cây xanh, TĐTT (không bao gồm cây xanh đô thị)	$m^2/người$	≥ 2
4	Đất làm bãi đỗ xe	$m^2/người$	≥ 2,5
II	Hạ tầng kỹ thuật		
1	Giao thông: (không áp dụng đối với các tuyến chính trang hiện trạng, đường có vỉa hè tiếp giáp khu công viên, cây xanh)	m	≥ 20m
2	Hệ thống cấp nước		
	+ <i>Nước sinh hoạt</i>	$l/ng/ngày đêm$	≥ 120
	+ <i>Công trình công cộng, dịch vụ thương mại</i>	$l/m^2 sàn$	2
4	Cây xanh	$l/m^2.nđ$	3
3	Cấp điện		
	+ <i>Nhà ở chia lô liền kề</i>	$kw/hộ$	≥ 5
	+ <i>Nhà ở biệt thự</i>	$kw/hộ$	≥ 7
	+ <i>Công trình công cộng, dịch vụ thương mại</i>	$w/m^2 sàn$	$20 \div 30$
	+ <i>Chiếu sáng đường</i>	kw/km	$10 \div 15$
4	Thoát nước	$l/ng.ngày.đêm$	≥ 80% chỉ tiêu cấp nước

TT	Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu
5	Vệ sinh môi trường	kg/người.ngđ	0,8

Đề nghị Chủ đầu tư điều chỉnh một số chỉ tiêu như sau:

- Chỉ tiêu vệ sinh môi trường 0,8 kg/người.ngđ theo Bảng 2.23 lượng CTR sinh hoạt phát sinh Quy định tại QCVN 01:2021/BXD của Bộ Xây dựng (đơn vị thẩm định đã điều chỉnh trong bảng một số chỉ tiêu cơ bản bên trên).

- Chỉ tiêu giao thông: Đường quy hoạch mới phải đảm bảo về rộng tối thiểu 20m quy định tại Công văn số 3833/UBND-XD ngày 27/8/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thực hiện quy hoạch các khu đô thị trên địa bàn tỉnh (đơn vị thẩm định đã điều chỉnh trong bảng một số chỉ tiêu cơ bản bên trên).

5. Các yêu cầu về nội dung nhiệm vụ nghiên cứu

a) Nguyên tắc cơ bản

Thuyết minh nhiệm vụ đồ án chưa xây dựng các nguyên tắc cơ bản trong việc phân tích, đánh giá hiện trạng; rà soát các dự án và quy hoạch trong địa bàn xã đang còn hiệu lực như:

- Đồ án quy hoạch chi tiết phải phù hợp với các đồ án quy hoạch đã được phê duyệt, các tiêu chuẩn, quy chuẩn và hiện trạng khu vực nghiên cứu;

- Tuân thủ những quy định về bảo vệ hành lang an toàn của các công trình hạ tầng kỹ thuật đi qua khu vực;

- Phân tích, đánh giá nhu cầu dân cư, mô hình ở phù hợp cho khu vực; phù hợp của các Quy hoạch đã lập với khu vực quy hoạch mới đảm bảo cho tầm nhìn dài hạn;

- Khai thác triệt để điều kiện địa hình tự nhiên để tạo ra không gian hợp lý trong khu vực; liên kết về không gian, bộ mặt kiến trúc cảnh quan và chức năng sử dụng đất giữa khu vực lập quy hoạch với các vùng phụ cận.

Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu hoàn thiện, bổ sung vào nội dung thuyết minh nhiệm vụ đồ án.

b) Nghiên cứu, điều tra khảo sát, đánh giá hiện trạng tổng hợp

- Điều tra khảo sát và thu thập các số liệu liên quan trong khu vực nghiên cứu thiết kế để đánh giá thực trạng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, kiến trúc cảnh quan trong khu vực quy hoạch và khu vực lân cận; các quy hoạch, dự án liên quan, hiện trạng công tác quản lý đầu tư xây dựng, xác định nội dung kế thừa và nội dung cần phải điều chỉnh;

- Khảo sát thực địa, phân tích đánh giá hiện trạng tổng hợp khu vực nghiên cứu: Đánh giá, rà soát tính phù hợp của các quỹ đất hiện có và các quỹ đất dự kiến phát triển, tổ chức không gian và kết nối hạ tầng kỹ thuật.

c) Định hướng sử dụng đất và tổ chức không gian

- Xác định chức năng, mục tiêu, động lực phát triển của khu vực;

- Dự báo quy mô dân số, lao động; nhu cầu quỹ đất xây dựng; lựa chọn các

chỉ tiêu đất đai, kinh tế - kỹ thuật (cấp điện, cấp nước, thoát nước,...) phù hợp với tính chất, loại đô thị và yêu cầu phát triển;

- Xác định quy mô các khu chức năng: Nhà ở, công trình công cộng, dịch vụ thương mại, vui chơi giải trí....;

- Xác định chỉ tiêu sử dụng đất về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình; khoảng lùi công trình đối với các trục đường, vị trí;

- Xác định nguyên tắc, yêu cầu tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đối với từng khu chức năng, trục đường chính, không gian mở, điểm nhấn, khu trung tâm.

d) Yêu cầu về quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường - chuẩn bị kỹ thuật

- Đánh giá về địa hình, địa chất, xác định khu vực cấm xây dựng, hạn chế xây dựng; xác định lưu vực và phân lưu vực tiêu thoát nước chính; hướng thoát nước, vị trí, quy mô các công trình tiêu thoát nước; xác định cốt xây dựng đối với từng vị trí đất;

- Về giao thông: Xác định mạng lưới giao thông, mặt cắt, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng; xác định và cụ thể hoá quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết về vị trí, quy mô bãi đỗ xe; công, bề kỹ thuật;

- Về cấp nước: Xác định nhu cầu và nguồn cấp nước; mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật chi tiết;

- Về cấp điện: Xác định nhu cầu công suất sử dụng và nguồn cung cấp năng lượng; vị trí, quy mô các trạm biến áp; mạng lưới đường dây trung thế, hạ thế và hệ thống chiếu sáng đô thị; hệ thống thông tin liên lạc;

- Thoát nước thải, nước mặt, quản lý chất thải rắn: Xác định tổng lượng nước thải, nước mặt và rác thải; mạng lưới thoát nước; hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn và bảo vệ môi trường;

- Nghiên cứu đấu nối hạ tầng kỹ thuật khu vực lập quy hoạch với khu vực xung quanh.

đ) Yêu cầu thiết kế đô thị

- Xác định và cụ thể hóa các công trình điểm nhấn (công trình kiến trúc hoặc không gian cảnh quan) trong khu vực quy hoạch theo các hướng tầm nhìn.

- Tổ chức không gian và chiều cao cho toàn khu vực nghiên cứu và cụ thể đối với từng lô đất.

- Xác định cụ thể khoảng lùi đối với công trình kiến trúc trên từng đường phố, nút giao thông; xác định cao độ mặt đường, vỉa hè, chiều cao và độ cao các tầng của các công trình. Xác định hình khối, màu sắc, hình thức kiến trúc chủ đạo của các công trình (hình thức mái, cửa, ban công, lô gia).

- Thiết kế tổ chức hệ thống cây xanh (cây xanh bóng mát và cây xanh cảnh quan), mặt nước và các vật thể kiến trúc (thùng rác công cộng, ghế ngồi, hệ thống đèn chiếu sáng...).

e) Đánh giá môi trường chiến lược

Phân tích, dự báo những tác động tích cực và tiêu cực ảnh hưởng đến môi trường; đề xuất hệ thống các tiêu chí bảo vệ môi trường để đưa ra các giải pháp quy hoạch không gian và hạ tầng kỹ thuật tối ưu cho khu vực quy hoạch. Đề xuất các giải pháp giảm thiểu, khắc phục tác động đối với dân cư, cảnh quan thiên nhiên; không khí, tiếng ồn khi triển khai thực hiện.

6. Các hạng mục cần đầu tư xây dựng

- Công trình hạ tầng kỹ thuật: San nền, xây dựng các tuyến đường giao thông, bãi đỗ xe, hệ thống cấp điện, chiếu sáng, cấp thoát nước, cống bể kỹ thuật;
- Công trình công cộng, dịch vụ: Khuôn viên cây xanh - thể dục thể thao...;
- Công trình nhà ở: Nhà liền kề.

7. Thành phần và nội dung hồ sơ đồ án

Thành phần và nội dung hồ sơ thiết kế được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù (Công văn số 3610/SXD-QHKT ngày 07/12/2022 của Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang về việc tham gia ý kiến nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Khu dân cư bản Quỳnh Lâu, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế);

Ngoài ra thành phần hồ sơ đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị; Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn dưới luật về đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị.

8. Tổ chức, kế hoạch, kinh phí thực hiện

a) Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân huyện Yên Thế;
- Cơ quan thẩm định: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Yên Thế;
- Cơ quan tham gia ý kiến: Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Thế.

b) Kế hoạch thực hiện: Tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

c) Kinh phí, nguồn vốn thực hiện:

- Kinh phí: **329.363.000** đồng (*Bằng chữ: Ba trăm hai mươi chín triệu, ba trăm sáu mươi ba nghìn đồng chẵn*), trong đó:

- + Chi phí lập nhiệm vụ khoảng: 22.658.400 đồng;
- + Chi phí lập quy hoạch khoảng: 160.704.000 đồng;
- + Chi phí khảo sát địa hình khoảng: 33.971.000 đồng;
- + Chi phí lập hồ sơ Gis khoảng: 16.070.400 đồng;

- + Chi phí cắm mốc giới quy hoạch khoảng: 50.248.000 đồng;
- + Chi phí khác khoảng: 45.711.200 đồng.
- Nguồn vốn: Ngân sách huyện.

(Có hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch kèm theo)

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm định nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư bản Quỳnh Lâu, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế (tỷ lệ 1/500). Phòng Kinh tế và Hạ tầng trình UBND huyện xem xét phê duyệt để làm cơ sở cho các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thành viên UBND huyện Yên Thế;
- LD, CV_{Son} Phòng KTHT;
- Lưu: KTHT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Phùng Minh Sơn

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN
QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG ĐIỂM DÂN CƯ BẢN ĐỒN XÃ CANH NẬU (TỶ LỆ 1/500)

(kèm theo Báo cáo số 944/BC-KTHT ngày 16/12/2022 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng)

A Diện tích lập quy hoạch 3,87 ha

B Kinh phí lập quy hoạch

TT	Hạng mục công việc	Giá gốc (đồng)	Hệ số áp dụng	Giá trị dự toán (đồng)	Thuế VAT (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	Chi phí trực tiếp					183.362.400	
1	Chi phí lập quy hoạch	148.800.000	1	148.800.000	11.904.000	160.704.000	TT20/2019/TT-BXD
2	Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch	20.980.000	1	20.980.000	1.678.400	22.658.400	"
II	Chi phí khác					45.711.200	
1	Chi phí lấy ý kiến cộng đồng dân cư	148.800.000	2%	2.976.000		2.976.000	TT20/2019/TT-BXD
2	Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	20.980.000	20%	4.196.000		4.196.000	Tạm tính
3	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch	148.800.000	12,30%	18.302.400		18.302.400	TT20/2019/TT-BXD
4	Chi phí quản lý lập quy hoạch	148.800.000	10,60%	15.772.800		15.772.800	"
5	Chi phí công bố quy hoạch	148.800.000	3%	4.464.000		4.464.000	"
III	Chi phí bổ sung lập quy hoạch theo thông tin địa lý GIS	148.800.000	10%	14.880.000	1.190.400	16.070.400	TT20/2019/TT-BXD
IV	Chi phí khảo sát địa hình			31.454.844,78	2.516.387,58	33.971.000	Theo dự toán
V	Chi phí cắm mốc giới quy hoạch			46.526.318,65	3.722.105,49	50.248.000	Theo dự toán
	Cộng I+II+III+IV+V					329.363.000	

Bảng chữ: Ba trăm hai mươi chín triệu ba trăm sáu mươi ba ngàn đồng chẵn./.